TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 10/01/2023
"V/v tranh chấp nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Đỗ Kim Phụng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa***: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2022/TLST–DS, ngày 11 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp hụi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bình Đ, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/7/2022)

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/4/2022, biên bản ghi lời khai Ông Nguyễn Bình Đ trình bày cụ thể như sau: Ông có tham gia hai dây hụi của Chị Phạm Thị L làm chủ cụ thể như sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Dây 2.000.000 đồng, mở ngày 20/6/2019 (âl), ông tham gia 2 chưng dây hụi này 35 chưng. Dây hụi này ông đã đóng 19 lần với số tiền 76.000.000 đồng. Sau đó ông đã hốt 02 chưng liên tục nhưng chị L không giao tiền nên ông không đóng tiếp. Hiện nay dây hụi này chị L còn thiếu lại ông số tiền 76.000.000 đồng.

+ Dây thứ 2: Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 19/02/2020, ông tham gia 2 chưng; dây hụi này có 30 chưng. Đã hốt 01 chưng, chị Lđã giao tiền đầy đủ nhưng không nhớ số tiền chung hụi là bao nhiêu và cũng không có giấy tờ gì, dây hụi này tôi còn 01 chưng đã đóng 13 kỳ với số tiền là 26.000.000 đồng, tôi còn thiếu lại 01 chưng hụi chết 17 lần số tiền 34.000.000 đồng.

Đối với các dây hụi này do tôi hốt hụi mà chị Lkhông chung nên tôi và chị Ltự ngưng hụi với nhau, chứ chị Lkhông có tuyên bố ngưng hụi. Tổng cộng chị L còn thiếu tôi 102.000.000 đồng, tôi còn thiếu lại chị L34.000.000 đồng tiền hụi chết nên khi cấn trừ hụi xong thì chị Lcòn thiếu tôi 68.000.000 đồng, nhưng trong quá trình hòa giải đã trả cho tôi số tiền 2.000.000 đồng, hiện nay tôi yêu cầu trả số tiền 66.000.000 đồng.

- Bị đơn Chị Phạm Thị L trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 20/07/2022:

Tôi thừa nhận tôi là Ông Nguyễn Bình Đ có tham gia hai dây hụi; cụ thể dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 20/6/2019 (âl), Ông Đ tham gia 2 chưng dây hụi này 35 chưng; dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 19/02/2020, tham gia 2 chưng. Tuy nhiên Ông Đyêu cầu chị trả số tiền 66.000.000 đồng tiền nợ hụi, chị không đồng ý, cụ thể:

Đối với dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 20/6/2019 (âl), Ông Đtham gia 2 chưng dây hụi này 35 chưng; Ông Đđã hốt 01 chưng tôi đã chung tiền đầy đủ và tôi chung cho vợ Ông Đ là bà T, tuy nhiên hiện nay tôi cũng không có nhớ rõ số tiền bao nhiêu, do quá lâu và việc chung hụi cũng không có ai làm chứng, cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Còn 01 chưng hụi thì Ông Đtự ngưng đóng được 16 lần và đã cấn trừ tiềm hụi hết.

Đối với dây hụi dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 19/02/2020, thì Ông Đgia 2 chưng; dây hụi này có 30 chưng. Có kêu tôi bỏ hốt ở kỳ thứ 7 và sau đó không chịu hốt nữa mà tự ngưng nên chưng hụi này đã đóng được 07 kỳ. Trong quá trình cấn trừ hụi thì tôi chỉ còn thiếu Ông Đ số tiền 8.000.000 đồng tiền nợ hụi và đã trả được 2.000.000 đồng.

Hiện nay tôi chỉ còn thiếu số tiền 6.000.000 đồng chứ không phải là 66.000.000 đồng như Ông Đtrình bày. Nhưng tôi không có chứng cứ gì chứng minh.

Hai dây hụi này tự Ông Đngưng hụi chứ tôi vẫn chung hụi và hiện nay hai dây hụi này đã mãn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật đương sự.

Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Buộc Chị Phạm Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Bình Đ số tiền số tiền là 66.000.000 đồng. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày tranh luận của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Bình Đ khởi kiện yêu cầu Chị Phạm Thị L trả số tiền nợ hụi. Chị L có địa chỉ tại Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ qui định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[1.2] Nguyên đơn là Ông Nguyễn Bình Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật dân sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại đơn khởi kiện ngày 18/04/2022, Ông Nguyễn Bình Đ yêu cầu Chị Phạm Thị L trả số tiền nợ hụi là 66.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án chị Lthừa nhận rằng có làm chủ hụi mở nhiều dây hụi; trong đó có dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 20/6/2019 (âl) và dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 19/02/2020; Ông Đtham gia 04 chưng hụi, mỗi dây hai chưng, tuy nhiên trong quá trình tham gia thì hai bên tự ngưng hụi với nhau, sau khi chung hụi và cấn trừ số tiền nợ hụi chết, chị chỉ còn thiếu Ông Đ6.000.000 đồng, nhưng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày này.

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù chị Lkhông thừa nhận còn thiếu số tiền nợ hụi 66.000.000 đồng. Tuy nhiên chị thừa nhận Ông Đcó tham gia hai dây hụi và tham gia 04 chưng hụi như Ông Đđã trình bày; đây là sự thừa nhận của đương sự

phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn trình nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Bình Đ yêu cầu Chị Phạm Thị L trả số tiền nợ 66.000.000 đồng.

[2.4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyễn Bình Đẳng được Tòa án chấp nhận nên Chị Phạm Thị L phải có nghĩa vụ nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Bình Đ.

Buộc Chị Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn Bình Đ số tiền 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc Chị Phạm Thị L phải chịu là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm